

Số: 326/2023/QDST-VHNGĐ

Hà Đông, ngày 23 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 304/2023/TLST- VHNGĐ ngày 15.5.2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Bên chồng: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1979

ĐKHKTT và trú tại: 47 tổ 13 phố C, phường T, quận T, thành phố H.

Bên vợ: Chị Nguyễn Hương G, sinh năm 1981

ĐKHKTT : 47 tổ 13 phố C, phường T, quận T, thành phố H; trú tại: Căn hộ 2417 – CT7 Tòa Booyoung đường Vũ Trọng Khánh, phường M, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Nguyễn Huy T và chị Nguyễn Hương G kết hôn có tình cảm và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố H năm 2007 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành

hòa giải nhưng không thành. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh T và chị G thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 21/01/2008 và Nguyễn Ngọc Vy A, sinh ngày 10/12/2016; anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Hương G là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận, thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Anh chị đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Huy T và chị Nguyễn Hương G tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 15/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Huy T và chị Nguyễn Hương G (*Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2007 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố H cấp ngày 02/3/2007 không còn giá trị*).

- Về con chung: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh T và chị G về việc giao cả hai con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 21/01/2008 và Nguyễn Ngọc Vy A, sinh ngày 10/12/2016 cho chị Nguyễn Hương G là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận, thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh chị đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Huy T và chị Nguyễn Hương G phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mỗi người là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 0011363 ngày 15.5.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đào Duy Vương